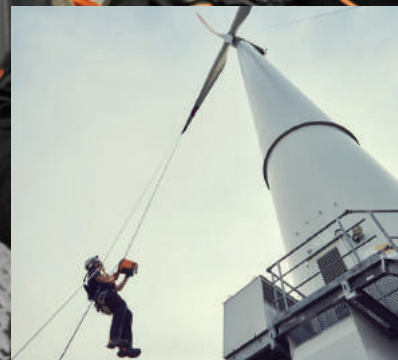


Trang Thiết Bị Chống Rơi & Cứu Hộ



 **anindochina**®

www.panindochina.com.vn



**INDUSTRIAL
SCIENTIFIC**



SKYLOTEC



KANOX®

Ssekur®

OPGAL
Beyond the Visible

**ZELINSKY
GROUP**

CALGAZ

CHEMDEFEND
PROTECTIVE CLOTHING



3M

**SCOTT
SAFETY**



RESPIREX™
Living + Breathing Personal Protection

ION

CIRLOCK
LOCKOUT / TAGOUT EQUIPMENT

JSP

PRO SAFETY GEAR
prosafetygear.com

Panindochina®

CleanAIR®

STREAMLIGHT

NEWTEX
EXTREME PROTECTIVE APPAREL



MFC International
by RESPIREX
ENGINEERED INFLATABLE PRODUCT SOLUTIONS

THORZT
HYDRATE ENERGISE PERFORM

MAPA®
PROFESSIONNEL

CT
climbing
technology

**CURTISS -
WRIGHT**

ST Protect

Thorogood
SHOES
Since 1892

frontier
SAFETY INDUSTRIAL FOOTWEAR

**INNO
TEX®**

PRATT
SAFETY SYSTEMS

Windsock Company

PIP
PROTECTIVE INDUSTRIAL PRODUCTS

**NEWAGE FIRE PROTECTION
INDUSTRIES PRIVATE LIMITED**

TOBIN
EYEWASH SYSTEM



**KLEVER
INNOVATIONS**

**LW
&
COMPRESSORS**

Panindochina

Nhà cung cấp giải pháp an toàn cho bạn

Là nhà cung cấp chính thức các trang thiết bị an toàn và dịch vụ kỹ thuật tại Việt Nam, nhân tố chính thúc đẩy chúng tôi phát triển từ sự hài lòng của khách hàng thông qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng do chúng tôi cung cấp. Chúng tôi luôn mong muốn trở thành một trong các nhà cung cấp và là đối tác lâu dài hàng đầu của khách hàng ở khu vực Đông Dương.

TẦM NHÌN

Trở thành một trong các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao trên thị trường, thông qua việc sử dụng phương thức quản lý hệ thống.

MỤC TIÊU

Xây dựng nhóm thiết bị an toàn cốt lõi với chất lượng và hiệu quả cao được khách hàng đánh giá và nhìn nhận về giá trị của sản phẩm và dịch vụ, đồng thời đáp ứng nhu cầu chức năng của thiết bị đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Đảm bảo và xây dựng **Panindochina** trở thành một trong các công ty có giá trị thương hiệu và uy tín trên thị trường, để chia sẻ các giá trị này đến người sử dụng.

Tìm hiểu và giới thiệu các nhà cung cấp tiềm năng khác có liên quan, để giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng sản phẩm.

Tiếp tục kế hoạch đào tạo và xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

NHIỆM VỤ

Nhằm mục đích thiết lập mạng lưới phân phối bao gồm các đại lý phân phối và đội ngũ bán hàng khu vực để tiếp cận và phục vụ khách hàng trong khu vực chính của Việt Nam.

Xây dựng các cơ sở dịch vụ kỹ thuật để tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật sau bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng đối với các trang thiết bị an toàn do chúng tôi cung cấp.

Lập kế hoạch phát triển cho công ty và từng bước thực hiện các kế hoạch đó để xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp có kinh nghiệm đáp ứng nhiệm vụ và tầm nhìn của công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng sản phẩm hướng về mục tiêu Giá trị và Hiệu quả sử dụng.

Tinh thần làm việc tập thể của toàn bộ nhân viên công ty để hỗ trợ khách hàng tốt nhất.

Nâng cao nhận thức về thị trường để xây dựng kênh trao đổi thông tin hiệu quả nhất giữa Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Người sử dụng.

Dây đai an toàn do Panindochina cung cấp sẽ được đánh số thứ tự khác nhau dựa trên thương hiệu, kích cỡ, kiểu khóa. Vui lòng tham khảo bảng thông tin bên dưới để xác định kích cỡ dây an toàn và loại khóa phù hợp



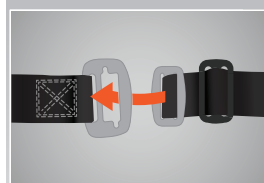
Vị Trí Khóa D-ring



Ứng Dụng Khóa D-ring

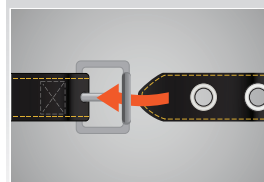
	Khóa D Sau Lưng	Khóa D Trước Ngực	Khóa D 2 Bên Hông	Khóa D 2 Bên Vai	Khóa D Trước Hông
Bắt rơi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hạn chế rơi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cứu hộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cố định vị trí	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Leo cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Thao tác dây	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Kiểu Khóa



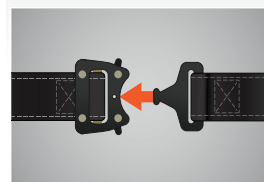
Khóa Luồn

Được kết nối bằng cách luồn đầu khóa được qua đầu khóa cái nhằm tạo ra khả năng kết nối chắc chắn.



Khóa cài lỗ kim

Điều chỉnh bằng cách kéo phần dây qua phần lưới và khóa vị trí bằng cách kết nối phần lưới qua vòng kim loại được gắn trên phần dây.



Khóa kết nối nhanh

Kết nối bằng cách đẩy phần đầu đực vào phần đầu cái vào với nhau, và tháo kết nối bằng cách bóp 02 nút 2 bên của khóa.



			
CS 8	IGNITE TRION	IGNITE TRION	CS 4
			
EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008	EN 358:2018, EN 361:2002	EN 358:2018, EN 361:2002	EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008
140 kg	140 kg	140 kg	140 kg
85-150 cm	65-125 cm 90-140 cm	75-125 cm 70-100 cm 90-140 cm	90-140 cm
1 kích cỡ	XS/M XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL	1 kích cỡ
1.70 kg	2.39 kg 2.57 kg	2.52 kg 2.84 kg 2.90 kg	2.0 kg
G-0908	G-1131-M	G-1131-S-ST	G-0904

			
IGNITE PROTON WIND	IGNITE PROTON WIND	IGNITE PROTON WIND STEEL	GRYPHON
			
ANSI/ASSP Z359.11-2021, EN 358:2018, EN 361:2002, MEETS CAN/CSA Z259.10-18, OSHA	ANSI/ASSP Z359.11-2021, EN 358:2018, EN 361:2002, MEETS CAN/CSA Z259.10-18, OSHA	ANSI/ASSE Z359.11-2021, EN 358:2018, EN 361:2002, MEETS CAN/CSA Z259.10-18	EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008
140 kg	140 kg	140 kg	140 kg
74-121 cm 91-124 cm 102-138 cm	74-121 cm 91-124 cm 102-138 cm	74-121 cm 91-124 cm 102-138 cm	60-80 cm 70-100 cm 80-120 cm
XS/M M/XXL XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL	S/M M/L L/XL
3.58 kg 3.58 kg 3.65 kg	3.68 kg 3.68 kg 3.80 kg	3.72 kg 3.72 kg 3.80 kg	2.80 kg 2.84 kg 2.90 kg
G-1132-W	G-1132-WS	G-1132-WS-ST	G-1172

			
IGNITE ARGON	IGNITE NEON	IGNITE RECORD SZT	IGNITE NUCLEON
			
EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008	EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008	EN 12277:2015+A1:2018, EN 358:2018, EN 361:2002, EN 813:2008	EN 358:2018, EN 361:2002
140 kg	140 kg	140 kg	140 kg
85-105 cm 100-130 cm 110-150 cm	85-105 cm 100-130 cm 110-138 cm	85-115 cm 95-120 cm 105-130 cm	70-110 cm 85-120 cm 90-130 cm
XS/M M/XXL XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL	XS/M M/XXL XXL/5XL
3.24 kg 3.34 kg 3.80 kg	3.08 kg 3.22 kg 3.22 kg	1.85 kg 1.90 kg 1.95 kg	2.24 kg 2.29 kg 2.35 kg
G-1133	G-1153	G-1156	G-1161

Cách chọn dây chống rơi

Những vấn đề cần lưu ý khi lựa chọn dây chống rơi

1 Chất liệu sợi vải

Sợi vải phải đủ chắc có thể sử dụng trong những môi trường có điều kiện khắc nghiệt và tiếp xúc với ánh nắng mặt trời hoặc những yếu tố khác, nhưng không bị rách hoặc sờn. Sợi Nomex/ Kevlar thường được sử dụng trong những công việc như hàn hoặc những khu vực tiềm ẩn nguy cơ phóng điện. Sợi vải cũng có thể được phủ lớp Polyurethane nhằm cung cấp khả năng bảo vệ chống lại dầu mỡ, bụi bẩn. Dây chống rơi bằng cáp cung cấp độ bền tốt hơn và phù hợp sử dụng trong môi trường có tính ăn mòn và nhiệt độ cao.

2 Dấu hiệu tương tác

Dấu hiệu tương tác cho người sử dụng biết nếu bộ giảm chấn đã bị tác động khi có sự cố rơi/ té ngã. Khi bộ giảm chấn đã được kích hoạt, dây chống rơi phải được loại bỏ ngay lập tức và không được sử dụng.

3 Móc/ Khóa kết nối

Móc kết nối cơ chế lò xo (Snap Hook) thường được sử dụng phổ biến vì có thể cho phép người sử dụng thao tác bằng một tay. Dây chống rơi cũng có thể được trang bị móc kết nối lớn hơn hoặc khóa Carabiner nhằm sử dụng kết nối với những điểm cố định lớn hơn.

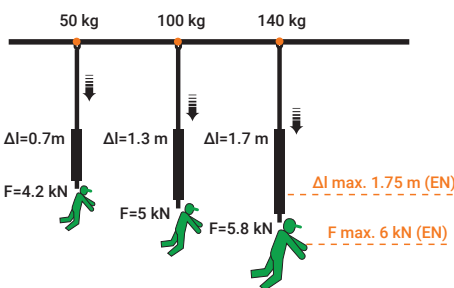
4 Chiều dài

Chiều dài dây chống rơi tiêu chuẩn là 6 ft (1.8 mét), nhưng cũng có những dây chống rơi có chiều dài ngắn hơn hoặc dài hơn. Dây chống rơi nên đủ dài và dễ sử dụng, nhưng phải luôn giữ khoảng cách ngắn nhất có thể nhằm hạn chế tối đa khoảng cách rơi tự do.

Bộ giảm chấn thế hệ mới, được cấp bằng sáng chế phù hợp sử dụng đối với người lao động có cân nặng từ 50-140 kg và luôn duy trì lực tác động tối đa 6 kN với chiều dài tối đa của bộ giảm chấn 1.75 mét. Tải trọng trên toàn hệ thống tối thiểu phải đạt 22 kN, bao gồm bộ giảm chấn, trước và sau khi rơi.

Vì vậy, SKYSAFE PRO có thể được sử dụng kết hợp với bất kỳ dây đai an toàn và phù hợp sử dụng với người lao động có trọng lượng lên đến 140 kg. Có 04 phiên bản với sự kết hợp khóa Carabiner khác nhau: Dây 01 móc, dây 02 móc, dây 01 móc kết nối tạo điểm cố định (Tie-back), dây 02 móc kết nối tạo điểm cố định (Tie-back).

Trang bị móc cứu hộ hỗ trợ thao tác cứu hộ được triển khai đơn giản và nhanh chóng.



Bộ giảm chấn thông thường chỉ được thiết kế sử dụng với người lao động có trọng lượng dưới 100kg và kiểm soát lực tác động lên người sử dụng dưới 6 kN.

Chỉ Số Rơi/ Té Ngã

Hình ảnh này thể hiện một số kịch bản rơi/ té ngã có thể xảy ra:

Dây chống rơi 1 mét được kết nối với điểm cố định phía trên đầu do đó không thể xảy ra trường hợp rơi/ té ngã, và tại đây chỉ số rơi sẽ bằng 0 (FF0).

Dây chống rơi kết nối với dây đai an toàn của người sử dụng và điểm cố định có cùng chiều cao. Người sử dụng có thể rơi 1 mét trên dây chống rơi 1 mét, và đây là chỉ số rơi sẽ bằng 1 (FF1).

Dây chống rơi 1 mét được cố định tại vị trí sàn đứng làm việc, vì vậy chiều cao có thể rơi khoảng 2 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 2 (FF2).

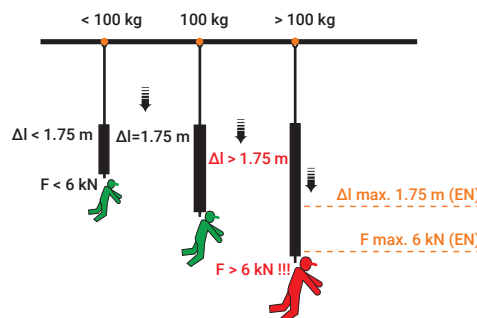
Dây chống rơi 1 mét được kết nối với 1 sợi dây khoảng 1 mét được kết nối trực tiếp với điểm cố định phía trên đầu. Lúc này sẽ có hệ thống dây với chiều dài 2 mét sử dụng hấp thụ lực rơi trong khoảng cách 1 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 0.5 (FF0.5).

Tình huống cuối cùng thường không quá phổ biến, nhưng sẽ xuất hiện khi dây chống rơi được kết nối với hệ thống dây cáp phương dọc. Khi đó người sử dụng có thể rơi khoảng 3 mét với dây chống rơi 1 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 3 (FF3). Đây là trường hợp rơi/ té ngã cực kỳ nguy hiểm.

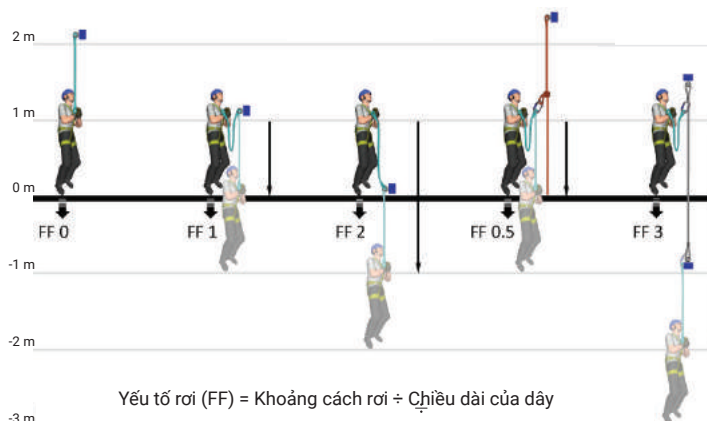


5 Bộ giảm chấn

Dây chống rơi được sử dụng như một phần của hệ thống bắt rơi cá nhân phải được trang bị bộ giảm chấn, nhằm hạn chế tối đa lực bắt rơi tác động lên cơ thể và nhỏ hơn 1,800 lbs (8 kN). Hầu hết thiết kế luôn duy trì lực tác động dưới 900 lbs (4 kN) nhằm tăng tính an toàn.



Trong trường hợp trọng lượng cơ thể vượt quá 100 kg, theo tiêu chuẩn EN về mặt lý thuyết lực tác động vẫn có thể được hấp thụ. Kể từ thời điểm bắt đầu rơi đến lúc kết thúc, lực tác động lên cơ thể sẽ có khả năng vượt 6 kN



Yếu tố rơi (FF) = Khoảng cách rơi ÷ Chiều dài của dây

Dây Chống Rơi 1 Móc



SKYSAFE PRO FLEX

Mã số:	L-0568-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.4 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Thép
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO FLEX

Mã số:	L-0567-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.7 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 110 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STAK TRI
Chất liệu:	Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO FLEX

Mã số:	L-0564-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.47 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 64 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA AL TRI
Chất liệu:	Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO TIE BACK

Mã số:	L-0571-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.74 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST ANSI
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO TIE BACK

Mã số:	L-0598-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.33 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	SNAP HOOK 23kN
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	SNAP HOOK 23kN
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO TIE BACK

Mã số:	L-0574-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.15 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	SNAP HOOK 23kN
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



BFD FLEX

Mã số:	L-0420-1,5
Tiêu chuẩn:	CNB/P/11.063:2014, EN 354:2010, EN 355:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.5 m
Trọng lượng:	1.45 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	FS 51 ST
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Thép
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO ADJUSTABLE I

Mã số:	L-0641-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.2 đến 1.8 m
Trọng lượng:	1.8 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST ANSI
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide

Dây Chống Rơi 2 Móc



BFD Y SK12

Mã số:	L-0103-1, L-0103-1,5 và L-0103-2
Tiêu chuẩn:	EN 354, EN 355:2002

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1 m, 1.5 m và 2 m
Trọng lượng:	1.88 kg, 2.16 kg và 2.03 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 64 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STAK TRI
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



BFD Y SK12

Mã số:	L-0209-1,5
Tiêu chuẩn:	EN 354, EN 355:2002

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.5 m
Trọng lượng:	3.06 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 92
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	FS 51 ST
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



BFD Y SK12

Mã số:	L-0117-1,5 và L-0117-2
Tiêu chuẩn:	EN 354, EN 355:2002

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.5 m và 2 m
Trọng lượng:	2.3 kg và 2.38 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	FS 51 ST
Chất liệu:	Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyamide



BFD Y FLEX

Mã số:	L-0209-1,5
Tiêu chuẩn:	CNB/P/11.063:2014, EN 354:2010, EN 355:2002

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.5 m
Trọng lượng:	2.26 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	FS 51 ST
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Thép
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO TIE BACK Y

Mã số:	L-0572-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	2.72 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST ANSI
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO TIE BACK Y

Mã số:	L-0578-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.58 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	SNAP HOOK 23kN
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO FLEX Y

Mã số:	L-0561-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	2 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Thép
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO TIE BACK Y ROPE

Mã số:	L-0698-1,5
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074

Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.5 m
Trọng lượng:	2.59 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STAK TRI
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



SKYSAFE PRO ADJUSTABLE Y	
Mã số:	L-0642-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.2 m đến 1.8 m
Trọng lượng:	2.55 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST ANSI
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyester, Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO TIE BACK	
Mã số:	L-0559-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.85 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STAK TRI
Chất liệu:	Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO FLEX Y	
Mã số:	L-0579-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	2.05 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 64 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA AL TRI
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyester, Polyamide



SKYSAFE PRO ADJUSTABLE I	
Mã số:	L-0558-1,8
Tiêu chuẩn:	ANSI Z359.13-6/12FTFF:2013, AS/NZS 1891.1:2007, EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, MEETS CSA Z259.11-05-E6:2010, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	2.59 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 64 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	KOBRA AL TRI
Chất liệu:	Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyester



SKYSAFE PRO TIE BACK Y SEIL	
Mã số:	L-0784-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	3.23 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ST ANSI
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STEEL D TRI
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Thép
Chất liệu dây:	Polyamide



SKYSAFE PRO TIE BACK Y SEIL	
Mã số:	L-0580-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 354:2010, EN 355:2002, EN 795:2012, RFU PPE-R/11.063, RFU PPE-R/11.074
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Tải trọng:	140 kg
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	2.77 kg
Khóa carabiner đầu kết nối điểm neo:	FS 90 ALU
Khóa carabiner đầu kết nối với dây đai an toàn:	STAK TRI
Chất liệu:	Polyamide, Polyester, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide

Dây Cố Định Vị Trí



ERGOG RIP SK12	
Mã số:	L-0030-2 và L-0030-3
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m và 3 m
Trọng lượng:	1.08 kg và 1.11 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	OVALOY TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	ATTACK
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOG RIP SK12	
Mã số:	L-0031-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.25 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	STEEL D TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 51 ST
Chất liệu:	Polyamide, Thép
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOG RIP SK 12	
Mã số:	L-0205-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.36 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	OVALOY TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 90 ALU
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOG RIP SK 12	
Mã số:	L-0259-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.28 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	STEEL D TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyamide, Thép, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide

Dây Chống Rơi

www.panindochina.com.vn

ERGOGRIP SK 12

Mã số:	L-0277-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.36 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	passO-TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 90 ALU
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOGRIP SK 16

Mã số:	L-0208-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.51 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	STEEL D TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Polyamide, Thép, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOGRIP SK16

Mã số:	L-0204-2
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	2 m
Trọng lượng:	1.2 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	passO-TWIST
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	ATTACK
Chất liệu:	Polyamide, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOGRIP SK 16

Mã số:	L-0368-1,8
Tiêu chuẩn:	EN 358:2018
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Số lượng người sử dụng tối đa:	1 người
Chiều dài:	1.8 m
Trọng lượng:	1.89 kg
Khóa carabiner gắn trên khóa trượt:	STEEL D TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 64 ALU
Chất liệu:	Polyamide, Thép, Nhôm
Chất liệu dây:	Polyamide



Dây Bắt Rơi

SK4

Mã số:	L-0419
Đường kính dây:	12 mm
Chất liệu:	Thép
Trọng lượng:	0.65 kg
Tải trọng tối đa:	100 kg



SKA

Mã số:	L-0058-SK
Đường kính dây:	12 - 16 mm
Chất liệu:	Thép không gỉ
Trọng lượng:	0.77 kg
Tải trọng tối đa:	150 kg



MAGIC

Mã số:	L-0200
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	5 m 10 m 20 m 30 m 50 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	KOBRA TRI
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



SKN BFD SK11

Mã số:	L-0448
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	5 m 7 m 10m 15 m 20 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	OVALSTEEL SC
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



SKN BFD SK11

Mã số:	L-0529
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	10 m 20 m 30 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	FS 51 ST
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 90 ST ANSI
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



SKN BFD SK11

Mã số:	L-0543
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	10 m 20 m 30 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	FS 51 ST
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



ERGOGRIP SK 16

Mã số:	L-0280
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	5 m 10 m 15 m 20 m 25 m 30 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	FS 90 ST
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	FS 51 ST
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



SK12 KOBRA TRI / E

Mã số:	L-0084
Tiêu chuẩn:	EN 353-2:2002
Tuổi thọ tối đa:	10 năm
Đường kính dây:	12 mm
Chiều dài:	20 m 30 m 40 m 50 m 60 m
Khóa carabiner trên thiết bị:	
Khóa carabiner gắn trên dây thừng:	KOBRA TRI
Chất liệu:	Thép, Polyamide
Chất liệu dây:	Polyamide



PEANUT

Dây Chống Rơi Tự Động

Thiết bị dây chống rơi tự rút siêu nhỏ gọn PEANUT, cũng được trang bị bộ giảm chấn One-4-All như thế hệ dây chống rơi SKYSAFE PRO.

Đặc tính nổi bật:

- Phù hợp sử dụng với người lao động có cân nặng từ 50kg đến 135kg.
- Được chứng nhận có thể sử dụng tại vị trí góc/cạnh.
- Phù hợp sử dụng trên hệ thống cứu sinh phương ngang.
- Khóa kéo đặc biệt giúp bảo vệ bộ giảm chấn. Vì vậy cho phép dễ dàng tháo rời với mục đích kiểm tra và bảo dưỡng. Ví dụ: Nếu thiết bị bị ướt, phần bảo vệ trang bị khóa kéo có thể được tháo rời và làm khô bộ phận giảm chấn, nhằm kéo dài tuổi thọ sản phẩm.
- PEANUT được chứng nhận sử dụng với điểm cố định tại vị trí sàn đứng thao tác (CHÚ Ý: khuyến cáo tất cả thiết bị bắt rơi được cố định tại vị trí có chiều cao ngang vai hoặc ở trên, ỨNG DỤNG TỐT NHẤT).
- Được chứng nhận và phù hợp sử dụng với những công việc được thực hiện trên thiết bị nâng người làm việc trên cao (EWP). PEANUT tuân thủ theo tiêu chuẩn AS/NZS 1891.3 Type 2.



Dây Chống Rơi Tự Động 1 Móc



Mã số	Tải Trọng tối đa	Kết nối dây đai an toàn	Kết nối điểm cố định	Trọng lượng	Chiều dài
HSG-021-1,8-3	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST	1.94 kg	1.8 m
HSG-021-2,5-3	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST	1.96 kg	2.5 m
HSG-021-1,8-4	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST ANSI	2.27 kg	1.8 m
HSG-021-2,5-4	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST ANSI	2.18 kg	2.5 m
HSG-021-1,8-5	135 kg	STAK TRI	FS 92	2.07 kg	1.8 m
HSG-021-2,5-5	135 kg	STAK TRI	FS 92	2.08 kg	2.5 m
HSG-021-1,8-6	135 kg	KOBRA AL TRI	FS 65 ALU	1.92 kg	1.8 m
HSG-021-2,5-6	135 kg	KOBRA AL TRI	FS 65 ALU	2.25 kg	2.5 m

Dây Chống Rơi Tự Động 2 Móc



Mã số	Tải Trọng tối đa	Kết nối dây đai an toàn	Kết nối điểm cố định	Trọng lượng	Chiều dài
HSG-022-1,8-3	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST	3.01 kg	1.8 m
HSG-022-2,5-3	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST	3.03 kg	2.5 m
HSG-022-1,8-4	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST ANSI	3.66 kg	1.8 m
HSG-022-2,5-4	135 kg	KOBRA TRI	FS 90 ST ANSI	3.69 kg	2.5 m
HSG-022-1,8-5	135 kg	STAK TRI	FS 92	3.62 kg	1.8 m
HSG-022-2,5-5	135 kg	STAK TRI	FS 92	3.88 kg	2.5 m
HSG-022-1,8-6	135 kg	KOBRA AL TRI	FS 65 ALU	3.29 kg	1.8 m
HSG-022-2,5-6	135 kg	KOBRA AL TRI	FS 65 ALU	3.31 kg	2.5 m

HK PLUS

Cuộn Chống Rơi Tự Động

Cuộn chống rơi tự động HK PLUS cho phép người sử dụng di chuyển một cách tự do và đảm bảo chiều cao té ngã thấp, vì vậy cuộn chống rơi tự động luôn là người bạn đồng hành lý tưởng khi thực hiện những công việc trên cao. Cơ chế dây rút tự động đảm bảo chiều dài dây chỉ được kéo dài khi cần thiết. Chính vì vậy khoảng cách bắt rơi luôn ở mức thấp nhất có thể, cho dù thiết bị được neo trên đầu hay phương ngang.

- Trọng lượng làm việc tối đa theo phương dọc: 140 kg.
- Phù hợp sử dụng khu vực có góc/cạnh: HK PLUS phù hợp sử dụng trong những khu vực có góc/cạnh mà không cần sử dụng thêm bộ giảm chấn, qua đó phù hợp sử dụng neo theo phương ngang.
- Chỉ báo nhận biết rơi: Khóa carabiner được tích hợp biểu thị màu sắc nhằm báo hiệu sự cố té/ngã đã xảy ra trước đó và cho biết thiết bị cần phải được kiểm tra.
- Chất liệu: Phần vỏ được làm bằng nhựa tổng hợp tích hợp công nghệ chống cắt khi tiếp xúc với góc/cạnh nhằm kéo dài tuổi thọ sản phẩm.



Mã Số	Tuổi Thọ Tối Đa	Số Lượng Người Sử Dụng	Chất Liệu Dây Cáp	Tải Trọng Tối Đa	Chỉ Báo Rơi	Trọng Lượng	Chiều Dài
HSG-050-03	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	2.83 kg	3 m
HSG-050-04	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	2.93 kg	4 m
HSG-050-05	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	3.03 kg	5 m
HSG-050-06	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	3.7 kg	6 m
HSG-050-10	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	4.1 kg	10 m
HSG-050-15	10 năm	1 người	Thép	140 kg	Có	7.32 kg	15 m

Carabiner & Điểm Neo Cố Định



www.panindochina.com.vn

Carabiner

					
EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 362-B:2004	EN 362-B:2004
0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+
24 kN 9 kN 7 kN	25 kN 9 kN 8 kN	22 kN 10 kN 7 kN	24 kN 9 kN 7 kN	25 kN - -	25 kN - -
95 x 58 mm	109 x 57 mm	112 x 76,5 mm	95 x 58 mm	108 x 58 mm	108 x 58 mm
Khóa vận	Khóa vận	Khóa vận	Khóa vận	Khóa vận	Khóa vận
17 mm	17 mm	27 mm	17 mm	19 mm	19 mm
0.08 kg	0.16 kg	0.08 kg	0.06 kg	0.12 kg	0.09 kg
H-253	H-037	H-137-SC-03	H-248	H-036-PK	H-036

					
EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 362-B:2004	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121	EN 12275-B:2013, EN 362-B:2004, UIAA 121
0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+	0+ 0 0+
22 kN 10 kN 7 kN	41 kN - -	22 kN 9 kN 7 kN	25 kN - -	28 kN 12 kN 10 kN	24 kN 9 kN 7 kN
112 x 76.5 mm	110 x 67 mm	112 x 76,5 mm	110 x 60 mm	120 x 80 mm	95 x 58 mm
Khóa 2 cấp	Khóa 2 cấp	Khóa 2 cấp	Khóa 3 cấp	Khóa 3 cấp	Khóa 3 cấp
30 mm	20 mm	29 mm	19 mm	28 mm	17 mm
0.08 kg	0.26 kg	0.08 kg	0.08 kg	0.08 kg	0.06 kg
H-137-TW	H-037	H-163-PL-AN	H-069	H-254	H-036


Điểm Neo Cố Định





			
LOOP SEP 40 kN	LOOP SEP 40 kN	CAB HERCULES S 12	LOOP 35 kN
EN 354:2010, EN 795-B:2012	EN 354:2010, EN 795-B:2012	EN 795-B:2012	ANSI/ASSE Z359.18-2017, CSA Z259.15-17 ED., EN 354:2010, EN 566:2017, EN 795-B:2012
40 kN	40 kN	22 kN	35 kN
Polyester	Polyester	Thép không gỉ, Polypropylene	Polyamide
0.47 kg 0.7 kg 0.89 kg	0.28 kg 0.46 kg 0.67 kg	1 m 2 m	1 m 1.2 m 1.5 m
0.75m 1.35 m 2 m	0.75m 1.35 m 2 m	1 m 2 m	1 m 1.2 m 1.5 m
L-0410	L-0321	L-001	L-0010-GE

			
LOOP 26 kN	BEAMSTRAP 25kN	BEAMTAC 2.0	JAMBTAC
EN 354:2010, EN 566:2017, EN 795:2012/B	EN 795-B:2012	ANSI/ASSE Z359.18-2017, CEN/TS 16415:2017, EN 795/B:2012	CEN/TS 16415:2013, EN 795-B:2012
26 kN	25 kN	Nhôm	Nhôm
Polyamide	Polyester, Thép	Nhôm	Nhôm
0.12 kg 0.14 kg	0.91 kg	2.22 kg	7.64 kg
1.2 m 1.5 m	1 m 1.5 m 2 m	90 - 380 mm	600 - 1100 mm
L-0008	L-0647	AP-075	AP-070-1

			
SPARROW 200R	SIRIUS	SPARK	LORY
EN 12841-C:2006, EN 341:2011	ANSI Z359.4:2013, EN 12841-C:2006, EN 15151-1:2012, EN 341-2A:2011	EN 12841-C:2006, EN 15151-1:2012, EN 341-2A:2011	EN 12841-C:2006, EN 15151-1:2012, EN 341-2A:2011
210 kg	250 kg	250 kg	225 kg
2 người	2 người	2 người	2 người
2.00 m/s	2.00 m/s	2.00 m/s	2.00 m/s
10 - 11 mm	10 - 12 mm	10 - 12 mm	8.9 - 12 mm
87 x 179 mm	47 x 79 x 175 mm	47 x 79 x 175 mm	134 x 71.5 x 35.5 mm
0.53 kg	0.51 kg	0.51 kg	0.39 kg
A-060	A-050	A-056	A-040

			
LORY PRO	MARK 1 PLUS	MARK 8	MARK 8 RESCUE
EN 12841-C:2006, EN 15151-1:2012, EN 341-2A:2011, EN 795/B:2012	EN 12841-C:2006, EN 341-2A:2011		EN 15151-2:2012
310 kg	200 kg	35 kg	40 kg
2 người	2 người	1 người	1 người
2.00 m/s	2.00 m/s	2.00 m/s	2.00 m/s
10 - 12 mm	9 - 12 mm	8.6 - 10.5 mm	8.7 - 13 mm
134 x 71.5 x 35.5 mm	205 x 34 x 85 mm	146 x 76 mm	172 x 172 mm
0.39 kg	0.43 kg	0.13 kg	0.24 kg
A-041	A-031	A-008	A-009

					
CHEST	HOIST FIX	LIFT FIX L	LIFT FIX R	RINGO	GET UP
EN 12841-B:2006, EN 567:2013	EN 12841-B:2006, EN 567:2013	EN 12841-B:2006, EN 567:2013	EN 12841-B:2006, EN 567:2013		EN 12841-B:2006, EN 567:2013, UIAA 126:2018
118 x 79 x 30mm	104 x 75 x 30 mm	203 x 90 x 28 mm	203 x 90 x 28 mm	18 x 40 x 70 mm	129 x 66 x 122 mm
0.14 kg	0.14 kg	2.05 kg	2.24 kg	0.05 kg	0.12 kg
H-058	H-063-03	H-064-L	H-064-R	H-205	H-210

					
ROLL N' LOCK	QUICK STEP-A LEFT	QUICK-ROLL LEFT	QUICK-ROLL RIGHT	DUAL CAM WIRE	SKR-2
EN 12278:2007, EN 567:2013		EN 12841-B, EN 567:2013	EN 12841-B, EN 567:2013		EN 12841-A:2006, EN 353-2:2002
68 x 35 mm	83 x 65 mm	189 x 93 mm	189 x 93 mm		
0.08 kg	0.17 kg	0.26 kg	0.26 kg	0.46 kg	0.32 kg
H-225	G-1161	H-221	H-220	H-155	G-1161

Thiết Bị Thoát Hiểm & Cứu Hộ

www.panindochina.com.vn

MILAN 2.0



Trong hơn một thập kỷ, MILAN đã đóng vai trò là thiết bị cứu hộ tiêu chuẩn trong nhiều lĩnh vực. Phanh tăng cường được điều khiển ly tâm, qua đó duy trì tốc độ ổn định trong suốt quá trình đi xuống, cho phép cứu hộ nhanh chóng và an toàn. Trục phanh được lắp trên các ổ bi ở hai bên. Phần vỏ được làm bằng nhôm cao cấp sử dụng chế tạo máy bay, vì vậy MILAN 2.0 là thiết bị chắc chắn nhất thế giới. Cho phép thực hiện các kỹ thuật cứu hộ như hỗ trợ cứu hộ trên tháp viễn thông. Thiết bị được niêm phong và dễ dàng nhận biết MILAN 2.0 đã được mở mà chưa có sự cho phép. MILAN 2.0 được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế và các quy định đặc biệt của Germanischer Lloyd có thể sử dụng trên tàu hoặc những kết cấu hạ tầng, ngoài khơi,...

- Mã số: A-027
- Chiều dài dây: Lên đến 500 m
- Tốc độ đi xuống: 0,9 m/s
- Số người sử dụng: 2 người
- Tải trọng: 260 kg
- Trọng lượng: 2.31 kg
- Chất liệu: Nhôm, thép, polyamide
- Tiêu chuẩn: EN 341-1A:2011

MILAN 2.0 HUB



MILAN 2.0 HUB được trang bị chức năng nâng hạ. Vì vậy có thể sử dụng nâng người gặp nạn lên 1 một đoạn ngắn để tháo dây buộc và sau đó hạ nạn nhân xuống một cách an toàn, phần vỏ được thiết kế cải tiến qua đó cải thiện khả năng xử lý trong suốt quá trình cứu hộ. Dây Superstatic 9.0 với đường kính dây 9mm. So sánh với những thiết bị sử dụng dây 10.5mm, MILAN 2.0 HUB có kích thước nhỏ hơn, chính vì vậy đặc biệt phù hợp khi thực hiện cứu hộ ở độ cao lớn.

- Mã số: A-028
- Chiều dài dây: Lên đến 500 m
- Tốc độ đi xuống: 0,9 m/s
- Số người sử dụng: 2 người
- Tải trọng: 260 kg
- Trọng lượng: 3.19 kg
- Chất liệu: Nhôm, thép, polyamide
- Tiêu chuẩn: EN 1496-A:2017, EN 341-1A:2011

MILAN 2.0 POWER



Bộ cứu hộ cứu nạn & thoát hiểm MILAN 2.0 POWER là thiết bị lý tưởng phù hợp sử dụng cho tất cả các khu vực làm việc cần thoát hiểm khẩn cấp hoặc cứu nạn cứu hộ. Thoát hiểm và cứu nạn cứu hộ có thể cần được tiến hành từ trên cao hoặc từ không gian hạn chế. Bộ Milan 2.0 Power, khi kết hợp với tời cứu hộ (Rescue Device Driver) sẽ cho phép sơ tán hoặc giải cứu công nhân bị mắc kẹt hoặc người bị nạn khỏi khu vực làm việc một cách nhanh chóng và đơn giản.



SEAL PAC

Tất cả các thiết bị cứu hộ phải được kiểm tra thường xuyên - ngay cả thiết bị được lưu trữ sử dụng cho trường hợp khẩn cấp. Với SEAL PAC, kiểm định định kỳ trở nên đơn giản hơn. MILAN được lưu trữ trong hộp kim loại và niêm phong. Nhân sự kiểm định được ủy quyền mở hộp niêm phong mỗi năm và kiểm tra chỉ số độ ẩm trên hộp MILAN. Nếu mọi thứ vẫn hoạt động tốt, người kiểm định sẽ đánh dấu ngày tháng cho đợt kiểm định kế tiếp, ký tên và niêm phong hộp kim loại. Tiết kiệm chi phí và thời gian với tính năng an toàn được kiểm soát và là ưu điểm vượt trội của SEAL PAC. Thời gian vận hành 10 năm.

TỜI CỨU HỘ CHẠY ĐIỆN



Tời cứu hộ chạy điện (Rescue Device Driver) là thiết bị được thiết kế đặc biệt sử dụng với MILAN 2.0 POWER. Thiết bị hoạt động bằng pin sạc Li-ion. Với mỗi lần sạc đầy pin, người sử dụng có thể nâng trọng lượng 100kg đi chuyển khoảng cách lên đến 60 mét. Trong những tình huống cứu hộ, trọng lượng nâng có thể lên đến 280kg.



TÚI BẢO QUẢN



DRYBAG ECO

- Mã số: ACS-0088-L
- Chất liệu: Polyurethane
- Kích cỡ: L
- Trọng lượng: 0.4 kg

EQUIPMENT BAG

- Mã số: ACS-0020
- Chất liệu: Polyamide
- Kích cỡ: 170 x 170 x 300mm
- Trọng lượng: 0.12 kg



ROPEBAG

- Mã số: ACS-0112
- Chất liệu: Polyamide
- Kích cỡ: 400 x 250 x 250mm
- Trọng lượng: 0.46 kg



DUFFLE L

- Mã số: ACS-0176-OR
- Chất liệu: Nylon
- Kích cỡ: L
- Trọng lượng: 1.4 kg



PERISROP U

- Mã số: H-075
- Chất liệu: Thép không gỉ, Thép
- Trọng lượng: 1.47 kg



PERISROP 3 OVALSTEEL

- Mã số: H-056
- Chất liệu: Polyamide, Thép không gỉ, Thép
- Trọng lượng: 1.05 kg



TELESCOPE

Sào Telescopic có thể kéo dài tối đa lên đến 6.25 mét, sử dụng để gắn khóa carabiner vào một điểm neo không thể tiếp cận.

- Mã số: ACS-0069-6/9
- Chiều dài: Tối đa 6.25m
- Trọng lượng: 2.21 kg
- Chất liệu: Nhôm



TELESKOPIC

Sào cứu hộ có thể điều chỉnh chiều dài từ 85cm đến 350cm.

- Mã số: ACS-AUS-0915
- Trọng lượng: 0.96 kg



H-015-KUP

Móc carabiner trang bị khớp nối phù hợp sử dụng với sào Telescopic.

- Lỗ khoan bên trong: 29 mm
- Độ mở tối đa: 60 mm
- Tuổi thọ tối đa: 30 năm
- Kích thước: 238 x 117mm
- Trọng lượng: 0.69 kg
- Chất liệu: Nhôm
- Tiêu chuẩn: EN 795-B:2012



TELESTICK

Sào cứu hộ có thể điều chỉnh chiều dài từ 63 cm đến 310 cm.

- Mã số: ACS-0070-01
- Chiều dài: Tối đa 310 cm
- Trọng lượng: 0.61 kg





ActSafe ACX

Tời điện ACX là hệ thống động cơ sử dụng vận chuyển người hoặc dụng cụ đến những khu vực khó tiếp cận và những khu vực cần thực hiện những công việc định kỳ hoặc không thường xuyên. ACX được sử dụng kết hợp với những công cụ dụng cụ khác, qua đó có thể thực hiện những công việc như vệ sinh mặt tiền hoặc cửa sổ tòa nhà, bảo dưỡng kết cấu tòa nhà cao tầng, bảo dưỡng cánh quạt tua-bin điện gió, hoặc vận chuyển vật dụng lên tháp viễn thông. ACX POWER ASCENDER được đơn giản hóa và tăng hiệu suất làm việc trên những kết cấu phức tạp, qua đó những hệ thống tiếp cận đất liền và bệ nâng trở nên không cần thiết. Vô số những tình huống cứu hộ cũng có thể được thực hiện hiệu quả với những thao tác đơn giản thông qua ACX. ACX tạo nên hệ thống có tính cơ động cao cho phép công việc bảo dưỡng và vệ sinh được thực hiện dễ dàng với chi phí hiệu quả. Trong trường hợp khẩn cấp, ACX có thể được kiểm soát và vận hành bằng bộ điều khiển từ xa. Vận hành và sử dụng ACX có thể được học trong những khóa đào tạo đặc biệt.

- Vận hành đơn giản và cải thiện hiệu suất làm việc trên những kết cấu khó tiếp cận
- Tính ứng dụng cao
- Kiểm soát bằng bộ điều khiển từ xa lên đến 150 mét

ActSafe RCX

Tời điện ActSafe RCX là hệ thống động cơ sử dụng vận chuyển người hoặc dụng cụ đến những khu vực khó tiếp cận và những khu vực cần thực hiện những công việc thường xuyên và có tính lặp đi lặp lại. Tời ActSafe RCX được phát triển đặc biệt cho phép hoạt động cứu hộ cứu nạn được thực hiện dễ dàng và hiệu quả hơn. Đối tượng chính là đội ngũ tìm kiếm và cứu nạn cứu hộ trong lực lượng chữa cháy, cứu trợ thiên tai và phản ứng nhanh. Thiết bị sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết kế gọn nhẹ với cấp bảo vệ Class IP67 (chống bụi và chống nước). Được trang bị pin sạc có thể thay thế và một bộ điều khiển từ xa có thể hoạt động trong phạm vi lên đến 150 mét. ActSafe RCX hoàn toàn phù hợp với nhiều loại dây có đường kính khác nhau, do đó cho phép triển khai cơ động và nhanh chóng. Thiết bị được chứng nhận sử dụng với tải trọng lên đến 250kg.

- Vận hành đơn giản và hỗ trợ rút ngắn thời gian cứu hộ
- 0-24 mét/phút với trọng lượng 250 kg, tiêu chuẩn IP67
- Hệ thống bắt dây có thể thay đổi

Bộ Điều Khiển Từ Xa ACX

Mã số	POA-003
Điều khiển	Lên đến 150 m
Trọng lượng	0.25 kg
Chất liệu	Nylon



Pin Thay Thế ActSafe

Mã số	POA-002
Thời gian sử dụng	90 phút
Trọng lượng	2.50 kg
Chất liệu	Lithium-Ion



GORDON

GORDON là thiết bị chống rơi toàn diện nhất so với những thiết bị tương đương trên thị trường. Thiết kế nhỏ gọn và chắc chắn. Cung cấp những tính năng ưu việt vượt trội đặc biệt khi làm việc trên cao: Thiết bị có thể được kết hợp với nhiều loại dây và có thể dễ dàng được thay đổi bởi người sử dụng. Gordon cung cấp những ứng dụng không giới hạn: có thể được sử dụng như cuộn chống rơi, và Gordon Rescue sử dụng như cuộn chống rơi và thiết bị chằng cột dây trong quá trình leo.

GORDON RESCUE cũng có thể được sử dụng chung với các thiết bị khác như hệ thống ròng rọc tự khóa. GORDON RESCUE phù hợp sử dụng trong làm việc, leo trèo và chằng cột dây trong quá trình cứu hộ. Kích thước nhỏ gọn với phần vỏ làm bằng nhôm, tạo ra một thiết bị nhẹ và dễ sử dụng. Thiết bị có thể được sử dụng với chiều dài dây bất kỳ và sử dụng cả 2 hướng. Gordon bắt rơi. Nhờ vào thước đo tích hợp và đánh dấu laser đặc biệt giúp việc kiểm tra hư hỏng được dễ dàng.

Hệ Thống Ròng Rọc



HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1:3
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 3 lần độ cao cần nâng

HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1:4
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 4 lần độ cao cần nâng

HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1:5
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 5 lần độ cao cần nâng

Thiết Bị Được Cấu Hình Sẵn

Cấu hình Gordon phù hợp sử dụng đi xuống an toàn hoặc kiểm soát việc đi lên, ví dụ, khóa học dây thao tác hoặc những môi trường khác, khu vực thiết bị chống rơi được yêu cầu với chiều dài dây hơn 20 mét.

Cấu hình Gordon đặc biệt hữu ích sử dụng như một thiết bị chống rơi cho quá trình đi lên cũng như đi xuống trong khóa học đu dây tiếp cận hoặc sử dụng trong không gian hạn chế, vì có thể di chuyển về tận cả 2 hướng. Sử dụng ròng rọc (như Standard Roll) trên mặt đất được khuyến cáo.



HSG-020
+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khâu khoen

HSG-020-R
+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khâu khoen

HSG-020
+ L-0743-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khâu khoen, 1 vòng

HSG-020
+ L-0744-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khâu khoen, 2 vòng

Thiết Bị Cơ Bản



HSG-020 GORDON



HSG-020-R GORDON RESCUE

RÒNG RỌC

Ròng rọc là dụng cụ cần thiết trong công việc cứu nạn cứu hộ và vận chuyển người. Giảm ma sát dây và tải trọng được vận chuyển một cách dễ dàng hơn nhờ các thiết bị ròng rọc.

Ròng rọc được trang bị vòng bi và được làm bằng chất liệu nhôm. Tất cả ròng rọc tuân thủ theo tiêu chuẩn EN 12278 và UIAA 127 và được sản xuất theo EEC. Sản phẩm chất lượng cao. Thiết kế nguyên khối đảm bảo tối ưu hóa vật liệu sử dụng và trọng lượng của ròng rọc.

H-070



H-099



H-072



H-068



H-093



H-200



H-201



H-202



H-203



H-267



H-277



Mã Số	Mô Tả	Chất Liệu	Đường Kính Dây	Lực Phá Hủy Tối Thiểu	Kích Thước	Trọng Lượng
H-068	DOUBLE ROLL 2L	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	50 kN	152 x 70mm	0.35 kg
H-070	MINI ROLL	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	22 kN	74 x 44mm	0.11 kg
H-072	STANDARD ROLL 2L	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	32 kN	147 x 70 x 27mm	0.21 kg
H-099	MINI ROLL CAGE	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	22 kN	82 x 45 x 30mm	0.09 kg
H-093	INLINE ROLL	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	25 kN	80 x 114 x 32mm	0.29 kg
H-200	POLLUX	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	36 kN	130 x 80 x 35mm	0.29 kg
H-201	CASTOR	Nhôm, Thép không gỉ	14 mm	36 kN	170 x 80 x 35mm	0.31 kg
H-202	CASTOR DOUBLE	Nhôm, Thép không gỉ	14 mm	48 kN	170 x 80 x 60mm	0.54 kg
H-203	DAREOS	Nhôm, Thép không gỉ	14 mm	30 kN	85 x 50 x 32mm	0.11 kg
H-267	UP LOCK	Nhôm, Thép không gỉ	11 mm	-	61 x 89 x 44 mm	0.18 kg
H-277	ORBITER H	Nhôm, Thép không gỉ	13 mm	45 kN	70 x 139 x 78mm	0.47 kg

PHỤ KIỆN



INCEPTOR GRX

- Mã số: BE-390
- Tiêu chuẩn: EN 12492:2012, EN397:2012+A1:2012
- Phạm vi điều chỉnh vòng đầu: 54-63 cm
- Trọng lượng: 0.47 kg
- Chất liệu: Acrylonitrile butadiene styrene, Polycarbonat, Polyester, Polystyrene
- Màu sắc: Trắng, Đỏ, Cam



INCEPTOR GRX REF

- Mã số: BE-391
- Tiêu chuẩn: EN 12492:2012, EN 397:2012+A1:2012
- Phạm vi điều chỉnh vòng đầu: 54-63 cm
- Trọng lượng: 0.47 kg
- Chất liệu: Acrylonitrile butadiene styrene, Polycarbonat, Polyester, Polystyrene
- Màu sắc: Cam



INCEPTOR GRX HIGH VOLTAGE

- Mã số: BE-392
- Tiêu chuẩn: EN 397:2012, EN 50365:2002 1000V A. C., MEETS PARTL.EN12492:2012
- Phạm vi điều chỉnh vòng đầu: 54-63 cm
- Trọng lượng: 0.47 kg
- Chất liệu: Acrylonitrile butadiene styrene, Polycarbonat, Polyester, Polystyrene
- Màu sắc: Trắng, Cam

SUSPENSION RELIEF STRAPS

Suspension Relief Straps nên được trang bị cùng với dây đai an toàn toàn thân.

- Mã số: ACS-0189
- Chất liệu: Polyamide, Thép
- Trọng lượng: 0.13 kg



X-PAD

Được làm từ vải lưới và foam. Dễ dàng kết hợp với dây đai an toàn toàn thân cải thiện sự thoải mái trong suốt quá trình làm việc.

- Mã số: ACS-0095
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Trọng lượng: 0.4 kg



SKYPARK PAD

Với thiết kế trang bị khóa dán nhằm dễ dàng kết hợp với dây đai an toàn.

- Mã số: ACS-0131-K
- Trọng lượng: 0.05 kg



PYRIT

- Mã số: GSC-0155
- Tiêu chuẩn: EN 12277-C:2016, UIAA 105
- Chất liệu: Nhôm, Polyamide, Polyester
- Kích cỡ: L/XXL
- Vòng eo: 92-122cm
- Trọng lượng: 0.25 kg



SEAT TEC

SEAT TEC là ghế ngồi được thiết kế chắc chắn và có thể điều chỉnh, phù hợp sử dụng trong những công việc yêu cầu phải treo người trên cao.

- Mã số: G-0208
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Chất liệu: Polyester, Polyamide, Nhôm



RESC B

- Mã số: G-1042-B
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Trọng lượng: 0.7 kg
- Chất liệu: Polyester
- Chất liệu dây: Polyester
- Tiêu chuẩn: EN 1498-B:2006



RESC B-HARNESS

- Mã số: G-1045
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Trọng lượng: 0.4 kg
- Chất liệu: Polyester, Thép
- Chất liệu dây: Polyester
- Tiêu chuẩn: ANSI Z359.4:2007, EN 1498-B



XARRIER

- Mã số: G-1173
- Tiêu chuẩn: EN 12277:2015/C+A1:2018, EN 358:2018, EN 813:2008
- Chất liệu: Nhôm, Polyamide, Polyester, Polyethylene, Thép
- Kích cỡ: S/M, M/L, L/XL



CONREST

Thiết kế tinh tế

Thiết kế chắc chắn, nhỏ gọn và hệ thống dây nâng hạ cho phép cứu hộ nhanh chóng người bị nạn

Cố định nạn nhân

Dây cố định phân xương chậu, tay và vị trí cố định đầu rộng và chắc chắn nhằm bảo vệ tránh những tổn thương có thể phát sinh

Phần đệm chắc chắn

Phần đệm cứng và chắc chắn cho phép di chuyển dễ dàng qua các khu vực góc cạnh hoặc chướng ngại vật

- Cáng cứu hộ tiên tiến nhỏ gọn nhất trên thị trường.
- Phần đệm chắc chắn có tính ổn định cao và hệ thống khóa cài nhanh giúp đơn giản hóa công việc cứu hộ cứu nạn.
- Hệ thống màu sắc rõ ràng hỗ trợ thao tác nhanh chóng.
- Phần bảo vệ chân cho phép cố định chân người bị nạn.
- 1 túi bảo quản lưu trữ tất cả: Cáng cứu thương với phần đệm, đai hông, phần cố định đầu, đai phản quang, bảo vệ chân và dây nâng hạ bao gồm khóa Carabiner.

Giá Đỡ Chân

Tấm che chân cho phép bảo vệ chân người bị thương nếu cần thiết.



CONREST có thể thực hiện cứu hộ cứu nạn trong những khu vực mà những loại cáng cứu thương khác không thể tiếp cận. Thiết kế nhỏ gọn bảo vệ phần xương sống, đầu, hông và cánh tay với cấu trúc dây vải chân chân và có tính ổn định cao. Vì vậy giúp các chấn thương hiện tại được ổn định - và những chấn thương mới được ngăn chặn. Hệ thống dây nâng hạ được trang bị trên tất cả các mặt cho phép cáng cứu thương có thể di chuyển an toàn và nhanh chóng trong tất cả các hướng. CONREST là sản phẩm của tương lai nhờ vào kích thước nhỏ gọn và một số tính năng nổi trội.

SAN-9000

Cáng cứu hộ UltraRoll

Cáng cứu thương UltraROLL với thiết kế có thể cuộn lại, phù hợp đặc biệt sử dụng trong việc cứu nạn & cứu hộ trong những khu vực khó tiếp cận, không gian hạn chế, hầm lò và cứu hộ trên núi.

Cáng cứu hộ có thể được sử dụng theo phương ngang, nghiêng và thẳng đứng. Nhờ thiết kế dạng hình ống giúp tạo độ ổn định tuyệt vời. Bên cạnh đó, nạn nhân còn được bảo vệ bằng hệ thống cố định vai, cổ, hông và xương sống. Điểm ưu việt lớn nhất của sản phẩm là trọng lượng nhẹ và kích thước nhỏ giúp dễ dàng triển khai nhiệm vụ cứu hộ, lắp ráp nhanh chóng và đơn giản.

- Kích thước: 2,000 x 600 x 300 mm
- Trọng lượng: 7.3 kg



SAN-9001

UltraRoll Stretcher Military

UltraRoll Stretcher là cáng cứu thương có thể cuộn tròn, và đặc biệt phù hợp sử dụng cứu nạn & cứu hộ trong những khu vực khó tiếp cận như trong không gian hạn chế, hầm lò và cứu hộ trên núi. UltraRoll Stretcher có thể được sử dụng trên phương ngang, phương dọc hoặc góc. Nhờ vào thiết kế dạng hình ống cung cấp tính ổn định tuyệt vời. Nạn nhân được bảo vệ bằng cách ổn định các vị trí như vai, cổ, hông và khu vực cột sống. Ưu điểm lớn nhất của sản phẩm là trọng lượng nhẹ và kích thước lưu trữ nhỏ gọn nhằm dễ dàng di chuyển khi cần sử dụng, lắp ráp đơn giản và nhanh chóng tại khu vực cần triển khai. UltraRoll Stretcher được chứng nhận sử dụng trên máy bay trực thăng của lực lượng vũ trang liên bang Đức (Bell UH-1D / NH90 / Sea King Mk. 41). 01 bộ đầy đủ bao gồm: 01 túi bảo quản dạng ba lô chống thấm nước, nhỏ gọn, 8 tay nắm được đệm êm, 4 dây thắt lưng với hệ thống khóa COBRA-Lock, 2 dây cố định chân có thể điều chỉnh.

- Kích cỡ: 1 Kích cỡ
- Trọng lượng: 7.3 kg



SAN-0087-1

Cáng cứu hộ Ultra Basket

- Kích thước: 2,178 x 618 x 189 mm
- Tải trọng: 315 kg
- Tuổi thọ tối đa: 12 năm
- Trọng lượng: 14 kg
- Chất liệu: Polypropylene



SAN-0087-2

Cáng cứu hộ Ultra Basket

- Kích thước: 2,200 x 650 x 200 mm
- Tải trọng: 315 kg
- Tuổi thọ tối đa: 12 năm
- Trọng lượng: 12 kg
- Chất liệu: Polypropylene



SAN-0089

Ultrabelt "X-Treme"

Dây đai an toàn toàn thân 6 điểm giúp cố định nạn nhân nhanh chóng và chắc chắn trong những trường hợp cứu nạn cứu hộ khó khăn.

- Tuổi thọ: 10 năm
- Trọng lượng: 1.8 kg
- Chất liệu: Polyeter



SAN-0284

Ultra Headock

Sử dụng cố định phần đầu trên cáng cứu thương, hoặc những thiết bị tương tự.

- Trọng lượng: 1.0 kg
- Chất liệu: Acrylnitril-Butadien-Styrol



Thiết kế

Dây thừng được cấu tạo với 02 thành phần cơ bản - Lớp vỏ bảo vệ và phần lõi bên trong, Phần lõi có nhiệm vụ chính với chức năng chịu tải, lớp vỏ bảo vệ dây thừng tránh khỏi những tác nhân bên ngoài như bụi, ma sát, tia UV và độ ẩm. Trong trường hợp lớp vỏ bị hư hỏng, lộ phần lõi, ngay lập tức thay thế dây thừng.

Phần lõi dây được làm bằng chất liệu cao cấp được quấn hoặc dệt tạo thành một kết cấu vô cùng chắc chắn. Do đó, dây có độ dẻo tuyệt vời, cũng như khả năng hấp thụ lực tốt. Những đặc tính này rất quan trọng để sử dụng trong hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã, hoạt động cứu nạn cứu hộ và đu dây.

Cấu trúc phần lõi đặc biệt giúp dây có tính ổn định cao với công nghệ may tiên tiến.

Loại dây:

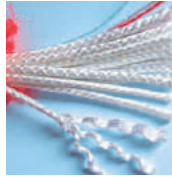
Có 02 loại dây cơ bản: Dây thừng tĩnh (Static rope) và dây thừng động (Dynamic Rope).

Dây thừng tĩnh (Static Rope) là loại dây có phần lõi có độ co giãn thấp

Dây thừng động (Dynamic Rope) được chia làm 3 loại. Loại đơn có thể được sử dụng trong tất cả các ứng dụng nhằm hoàn thiện hệ thống an toàn và giảm chấn khi có sự cố té ngã, dây đôi (half-rope) có thể chỉ được sử dụng theo cặp cho mục đích như trên và dây cặp (Twin rope) chỉ được sử dụng theo cặp và song song. Dây thừng động có khả năng hấp thụ lực cao, vì thế giảm thiểu tối đa lực bắt rơi.



Dây lõi bọc, kết đôi



Dây lõi bọc với cấu trúc xoắn



Dây thừng xoắn, 4 trục



Độ co giãn của lớp vỏ ngoài

... độ co giãn của lớp vỏ ngoài liên quan đến phần lõi bên trong của dây thừng, nếu dây với chiều dài 2m được kéo 5 lần qua thiết bị kiểm tra tiêu chuẩn. Thì độ co giãn giới hạn cho phép ± 40 mm, theo tiêu chuẩn UIAA ± 20 mm!

Chỉ số giãn nở trong quá trình sử dụng







... kéo căng dây với tải trọng tương đương với 80kg.

Lực bắt rơi

... chỉ số đo lường liên quan đến độ dẻo của dây. Những giá trị thấp đồng nghĩa với dây có độ dẻo cao.

Chỉ số rơi

... cho biết số lượng những lần rơi bình thường có thể chịu đựng trong suốt quá trình thử nghiệm rơi động (kết quả thí nghiệm). Nhìn chung, chỉ số rơi tăng đồng nghĩa với chỉ số an toàn dự phòng tăng.

Đường Kính	7.5 mm	8 mm	9 mm	10.5 mm	11 mm	12 mm
						
Tên Sản Phẩm	POLY TECHNORA 7.5	POLY-TECHNORA /TECHNORA 8.0	SUPER STATIC 9.0	SUPER STATIC 10.5	SUPER STATIC 11	EXPLORER 12.0
Sử Dụng Cho	DEUS 3300	DEUS 3300 / DEUS 3700	MILAN	GORDON, ACX, SIRIUS, LORY, MARK 1 PLUS, MARK 8 RESCUE	GORDON, ACX, SIRIUS, LORY, MARK 1 PLUS, MARK 8 RESCUE	SIRIUS, LORY, MARK 1 PLUS, MARK 8 RESCUE
Tuổi Thọ Tối Đa	10 năm	10 năm	10 năm	10 năm	10 năm	10 năm
Tải Trọng Tối Đa	24 kN	24.9 kN	26.7 kN	32.7 kN	30 kN	22 kN
Loại Dây	Dây thừng tĩnh	Dây thừng tĩnh	Dây thừng tĩnh	Dây thừng tĩnh	Dây thừng tĩnh	Dây thừng tĩnh
Độ Giãn Tĩnh	4.40 %	2.10 %	4.70 %	4.10 %	4.00 %	1.50 %
Tiêu Chuẩn	NFPA-1983 FIRE ESCAPE	NFPA-1983	EN 1891-A:1998	EN 1891-B:1998	EN 1891-A:1998	EN 1891-A:1998
Mã Số	L-0721	L-0722	L-0520	R-064	R-080	R-069

JACKPOD DAVIT

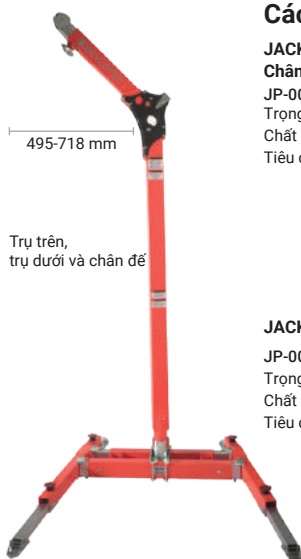
Ngăn chặn sự cố rơi khi làm việc trong không gian hạn chế dễ dàng hơn bao giờ hết với thiết bị cứu hộ Jackpod bao gồm hệ thống giá đỡ 3 chân (Tripod) và cần trục (Davit Arm).

Hệ thống có tính cơ động cao và có thể điều chỉnh từng phần, dễ dàng vận chuyển và bảo quản do được thiết kế nhỏ gọn. Được làm bằng nhôm và thép không gỉ bên ngoài phủ lớp sơn cao cấp có khả năng chống chịu lão hóa cao.

JACKPOD TRI phù hợp sử dụng đi vào khu vực làm việc theo phương thẳng, JACKPOD DAVIT phù hợp sử dụng đi vào khu vực làm việc theo phương ngang và phương thẳng. Cả hai hệ thống được chứng nhận như điểm cố định theo EN 795, Class B với tải trọng tối đa 280 kg (sử dụng cho 2 người với trọng lượng 140kg/người).

Hệ thống JACKPOD DAVIT trang bị cơ chế trục khuỷu có thể được sử dụng theo phương dọc. Hệ thống cũng có thể gắn vào tường, bồn hoặc những khu vực ra vào khác.

Cơ chế kết nối đơn giản cho phép việc lắp đặt được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả.



Các bộ phận:

JACKPOD BASE PORTABLE

Chân Đế Di Động

JP-003-1

Trọng lượng: 29.1 kg

Chất liệu: Nhôm, Thép

Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD DAVIT UM

Trụ Trên

JP-002-1 | 1016 mm

JP-002-2 | 1320 mm

Trọng lượng: 9.5 kg | 11.4 kg

Chất liệu: Nhôm, Thép

Tiêu chuẩn: EN 795



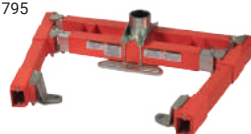
JACKPOD BASE BOLT ON FLANGE

JP-003-2

Trọng lượng: 29.1 kg

Chất liệu: Nhôm, thép

Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD DAVIT LM

Trụ Dưới

JP-001-1 | 1170-1400 mm

JP-001-2 | 1475-1695 mm

Trọng lượng: 5.4 kg | 7.3 kg

Chất liệu: Nhôm, thép

Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD TRI

Trong 2 phiên bản, JACKPOD TRI sử dụng làm việc trong khu vực có lối vào theo phương dọc với chiều cao có thể điều chỉnh từ 1.2 đến 3.1 mét. Phù hợp ngay cả những lối vào có kích thước rất rộng.

Khi sử dụng với Tời, ví dụ JACKPOD WINCH 1, chức năng giữ người sử dụng cố định tại 1 vị trí và đưa vào sâu hơn trong môi trường làm việc mà không có bất kỳ rủi ro.

JACKPOD TRI 1

JP-011-1

Tripod, Loại Thấp

Với 1 ròng rọc

• Trọng lượng: 16.7 kg

• Chất liệu: Nhôm, Thép

• Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD TRI 2

JP-011-2

Tripod, Loại Cao

Với 3 ròng rọc

• Trọng lượng: 23.8 kg

• Chất liệu: Nhôm, Thép

• Tiêu chuẩn: EN 795



TỜI JACKPOD WINCH

TỜI JACKPOD WINCH 1

JP-008-1

Gồm dây cáp thép không gỉ 18 m và khóa Carabiner

• Trọng lượng: 14.0 kg

• Chất liệu: Thép, Sợi tổng hợp

• Tiêu chuẩn: EN 795/B:1998/A1:2001, EN 1496:2007



TỜI JACKPOD WINCH 2

JP-008-2

Gồm dây cáp thép không gỉ 45 m và khóa Carabiner

• Trọng lượng: 18.0 kg

• Chất liệu: Thép, Sợi tổng hợp

• Tiêu chuẩn: EN 795/B:1998/A1:2001, EN 1496:2007

AP-004 TRIBOC

TRIBOC là thiết bị làm việc trong không gian hạn chế đa năng. Phù hợp sử dụng trong việc nâng có tải trọng, cũng như đảm bảo an toàn và thực hiện cứu nạn cho người lao động. Thiết kế dễ sử dụng và an toàn tuyệt đối.

• TRIBOC có thể được sử dụng để tải vật có trọng lượng lên đến 500 kg (được trang bị xích ràng chân).

• Chân thiết bị có thể được lắp đặt 8 hướng khác nhau.

• Phần đầu được làm bằng thép cung cấp 3 điểm cố định có thể chịu tải lên đến 200kg.

• Hệ thống được cấu tạo với nhiều phần khác nhau vì vậy cần trực và thiết bị bắt rơi có thể tháo rời dễ dàng và bảo quản riêng biệt.

TÚI BẢO QUẢN TRIBOC

• Mã số: ACS-0013

• Chất liệu: Polyester

• Kích thước: 1,750 mm

• Trọng lượng: 0.91 kg



TRIBOC T WIND

• Mã số: ACS-0036-15-T

• Chất liệu: Thép

• Kích thước: 15 m

• Trọng lượng: 11.9 kg



HSG HR 15

• Mã số: HSG-004-15

• Chất liệu: Nhôm, Thép

• Kích thước: 15 m

• Trọng lượng: 16.2 kg

• Tiêu chuẩn: EN 1496-B, EN 360:2002

• Được cung cấp giá đỡ phù hợp với Tripod cho phiên bản HSG-004-15-T.



THIẾT BỊ KHÁC

SKYGRIP HalfFinger

• Mã số: BE-1001-920

• Size: S, M, L, XL

• Chất liệu: Nylon, Polyester, Polyurethane



SKYGRIP FullFinger

• Mã số: BE-1000-920

• Size: S, M, L, XL

• Chất liệu: Nylon, Polyester, Polyurethane



PHONE CABLE SHORT

• Mã số: ACS-0284-01

• Trọng lượng: 0.09 kg

• Chất liệu: Thermoplastic polyurethane



MAG POUCH

• Mã số: ACS-0292

• Trọng lượng: 0.21 kg

• Chất liệu: Polyamide



LONG LEASH FLEX

• Mã số: ACS-0281

• Trọng lượng: 0.09 kg

• Chất liệu: Thermoplastic polyurethane



ADMIN POUCH

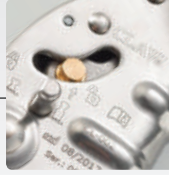
• Mã số: ACS-0294

• Trọng lượng: 0.11 kg

• Chất liệu: Polyamide



CLAW



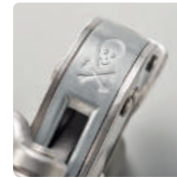
Hệ thống khóa bên trong

Hệ thống khóa cơ học bên trong: Đảm bảo việc kết nối chính xác với dây cáp.



Hệ thống khóa bên ngoài

Hệ thống khóa cơ học bên ngoài: Ngăn chặn những trường hợp mở vô ý không mong muốn.



Ký hiệu

Kí hiệu được trạm khắc: đảm bảo xử lý chính xác trong mọi thời điểm

CLAW đã tái định nghĩa thiết bị bảo vệ cá nhân được lắp đặt trên hệ thống bảo vệ chống rơi phương dọc cố định

Con trượt được thiết kế an toàn gấp 3 lần: Hệ thống khóa cơ học bên trong ngăn chặn thiết bị chống rơi được gắn vào dây cáp không chính xác, hệ thống khóa cơ học bên ngoài cho phép chỉ bằng thao tác kéo đơn giản thay vì sử dụng thao tác ấn mở, và kí hiệu cảnh báo được trạm khắc đảm bảo xử lý chính xác trong mọi tình huống. Tất nhiên, CLAW được chứng nhận theo EN 353-1:2014

- Thiết bị chống rơi với thiết kế an toàn gấp 03 lần
- Bộ phận giảm chấn được trang bị độc lập với phần còn lại của hệ thống
- Bộ phanh trượt mượt mà đảm bảo thoải mái tối đa trong quá trình làm việc
- Nếu có sự cố rơi hoặc trượt, trục của khóa carabiner sẽ gấp xuống ngay lập tức và hạn chế khoảng cách rơi
- CLAW dễ dàng trượt qua khóa kẹp trung gian
- Trong những trường hợp nhất định, CLWA cũng có thể được sử dụng trên hệ thống đã được lắp đặt (Vui lòng kiểm tra khả năng tương thích).

Các cấu hình của hệ thống làm việc phương dọc



Hệ Thống 1

Lắp đặt trên thang hiện có

Điểm cố định AP bên trên trong hệ thống CLAW LINE có thể lắp đặt nhanh chóng trong những khu vực hệ thống bắt rơi có sẵn trực tiếp vào thang nhôm cố sẵn.



Hệ Thống 2

Lắp đặt sử dụng các điểm neo kết cấu

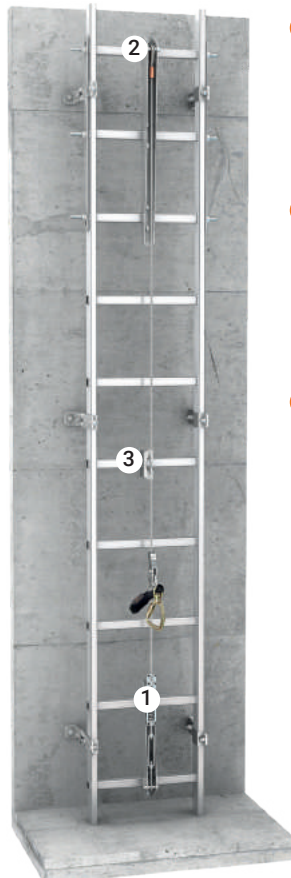
Điểm cố định AP trong hệ thống CLAW LINE có thể được sử dụng lắp đặt trên kết cấu cố sẵn như một điểm cố định gắn phía trên hoặc điểm cố định phía bên dưới của hệ thống bắt rơi CLAW LINE.



Hệ Thống 3

Lắp đặt trên các điểm neo D-BOLT

Điểm cố định D-BOLT, chất liệu thép không gỉ có thể được sử dụng như điểm cố định hoặc một thành phần của hệ thống bắt rơi CLAW LINE.



1 Bộ căng dây CLAW LINE

Thiết bị căng dây CLAW LINE được làm bằng thép không gỉ, sử dụng lắp đặt cố định vào hệ thống bắt rơi phương dọc CLAW LINE. Là thiết bị căng dây duy nhất trong tất cả hệ thống bắt rơi CLAW LINE.

2 Dây cáp 8mm hệ thống CLAW

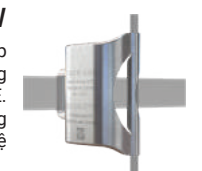
Dây cáp thép không gỉ chống ăn mòn, có độ bền cao phù hợp sử dụng lắp đặt cố định trong hệ thống bắt rơi CLAW LINE. Dây cáp CLAW LINE được làm bằng cáp thép không gỉ 8mm (V4A) trong cấu trúc 7x7.

3 Điểm cố định trung gian CLAW

Điểm cố định trung gian được làm bằng thép không gỉ (V2A) sử dụng lắp đặt cố định trong hệ thống bắt rơi phương dọc CLAW LINE. Điểm cố định trung gian hỗ trợ định hướng dây thép và được yêu cầu sử dụng nếu hệ thống chịu tác động bởi điều kiện gió lớn.

Bảng thông tin CLAW LINE

- Tiêu chuẩn: EN 353-1:2014+A1:2017
- Kích thước: 240 x 80 x 1 mm
- Trọng lượng: 0.05 kg
- Chất liệu: Nhôm



Hệ thống chống rơi SKYTAC là một thiết bị bắt rơi chạy trên một đường ray được lắp đặt cố định theo tiêu chuẩn EN353-1. Hệ thống cho phép người sử dụng leo lên hoặc xuống an toàn trong bất kỳ độ cao hoặc sâu trên thang được lắp đặt. Đường ray dẫn hướng hình chữ C được làm từ thép mạ kẽm dày 3mm và các bước thang được phủ 1 lớp kẽm nhằm tăng khả năng bảo vệ chống ăn mòn tốt hơn.



SPEED

SPEED, con trượt thể mới được cấp bằng sáng chế sử dụng trong hệ thống bắt rơi trên cao. Nhằm cải tiến tính năng an toàn theo tiêu chuẩn EN 353-1, SPEED được nghiên cứu và thiết kế theo cơ chế đơn giản nhưng hiệu quả cao: bu lông an toàn được giấu trong phần vỏ con trượt và được bảo vệ khi có những tiếp xúc không mong muốn. Thông qua khóa đòn bẩy, SPEED hoạt động trong suốt quá trình leo thang giống như con trượt bị kéo ngược. Con trượt luôn di chuyển sát với người sử dụng, vì vậy khoảng cách rơi ngắn luôn được đảm bảo. Chính điều này tạo sự thoải mái trong suốt quá trình leo thang và giảm tối đa tai nạn liên quan đến té ngã. Trong trường hợp tính năng kéo ngược có vấn đề, cho dù do lỗi hoặc điều kiện vận hành không thuận lợi, con trượt chỉ có thể di chuyển tới tốc độ tối đa đã được cài đặt trước đó. Nếu con trượt vượt qua tốc độ cài đặt tối đa, tính năng an toàn độc lập cấp hai sẽ được kích hoạt: Phan sử dụng lực ly tâm xoay ra và con chạy bị khóa ngay lập tức

THANG AN TOÀN

Thang an toàn với các bước thang có bề mặt chống trượt

- Thanh ray dẫn hướng trang bị khớp nối, không bao gồm thành phần cấu kiện sử dụng cố định thang: 50 x 30mm
- Khoảng cách lắp đặt khuyến cáo: 1,400mm - tối đa 1,680mm
- Khoảng cách bước thang: 280mm
- Bề rộng 02 bên bước thang: 150mm
- Độ nghiêng tối đa: 8° (với con trượt bắt rơi SPEED)
- Số lượng các thành phần cấu tạo của hệ thống được cung cấp tương ứng bao gồm cả khớp nối
- Chiều dài có sẵn: 560mm đến 5,600mm

TAC-0020-560

Chất liệu	Thép mạ kẽm
Trọng lượng	2.06 kg/m



TAC-0002

Tiêu chuẩn	EN 353-1:2014
Trọng lượng	1.05 kg
Chất liệu	Nhôm, Thép



SPEED ATTACH

SPEED ATTACH là một trong những con trượt thuộc thể hệ tiên tiến nhất, có thể tháo lắp tại bất kỳ vị trí nào trên thanh ray định hướng chữ C, nhưng vẫn trang bị hệ thống an toàn 02 cấp như tất cả các con trượt khác. Kết cấu và cơ chế khóa 02 cấp cũng giúp ngăn chặn sự cố lắp ngược hoặc bị tháo rời khỏi hệ thống dưới tác động của tải trọng. Dấu hiệu màu xanh lá cây cho biết khóa chắc chắn tại mọi thời điểm. Vì vậy, lỗi do vận hành gần như không thể xảy ra. Con trượt phù hợp sử dụng bằng cách kéo ngược. Phần vỏ bảo vệ bằng hợp kim nhôm cứng, trục bằng thép không gỉ, bánh xe dẫn hướng bằng kim loại giúp hạn chế tối đa tình trạng bào mòn. Ngay cả sau khi có sự cố rơi té ngã, con trượt vẫn có thể tiếp tục sử dụng.

TAC-0004

Tiêu chuẩn	EN 353-1:2014
Trọng lượng	1.27 kg
Chất liệu	Nhôm, Thép không gỉ, Thép



Bộ Thiết Bị Làm Việc Trên Cao

www.panindochina.com.vn

RESCUE KIT WIND



MILAN SEA KIT



RESCUE KIT PLATFORM



RESCUE KIT MILAN 2.0 HUB



KIT 1



KIT 2



PULLEY KIT 3:1



PULLEY KIT 5:1



GORDON PULLEY KIT



KIT PERFORMION



KIT OMNION



KIT PEANUT PLATFORM





Tuổi thọ của sản phẩm

Tuổi thọ sản phẩm của thiết bị bảo vệ chống rơi/té ngã cá nhân (PPFE) phụ thuộc vào phần lớn dựa trên điều kiện sử dụng. Dây đai an toàn toàn thân và dây thừng được làm bằng sợi tổng hợp có thể bị lão hóa nhất định ngay cả khi không bị tiếp xúc với những tác nhân như tia cực tím, khí hoặc những ảnh hưởng từ yếu tố môi trường. Bên cạnh đó, những hoạt tính làm mềm vải được sử dụng trên PPFE có thể mất đi theo thời gian, điều này có thể làm thiết bị trở nên giòn dù không được sử dụng.

Những vấn đề này có thể gây hư hỏng vật liệu, có thể không thể quan sát bằng mắt thường, và mất đi khả năng bảo vệ. DGUV 112-98 khuyến cáo dây thừng và dây cáp nên được thay thế mỗi 4-6 năm và dây đai an toàn toàn thân được thay thế mỗi 6-8 năm, bên cạnh đó người sử dụng cũng cần phải tuân thủ hướng của của NSX. Hầu hết thiết bị được sử dụng với tần suất cao sẽ có thời gian tuổi thọ ngắn hơn.



Sản phẩm của Skylotec được làm bằng chất liệu có chất lượng cao cấp nhất, dưới điều kiện sử dụng bình thường, tuổi thọ tối đa có thể vượt qua tuổi thọ khuyến cáo của DGUV 112-198. Nếu thiết bị được lưu trữ tốt trong 2 năm, dây đai an toàn toàn thân phải được thay thế sau tối đa 8 năm kể từ ngày sử dụng đầu tiên và dây thừng & dây cáp sau tối đa 6 năm. Tổng thời gian tuổi thọ sản phẩm có thể lên đến 10 năm, trong trường hợp thiết bị chỉ cấp phát cho đúng 1 người sử dụng, không sử dụng vượt quá tải trọng, luôn luôn bảo quản cẩn thận và ghi chép toàn bộ lịch sử sử dụng.



Triển Khai Lắp Đặt

Việc triển khai lắp đặt được thực hiện trực tiếp bởi những chuyên viên được chứng nhận bởi nhà sản xuất. Trong trường hợp doanh nghiệp mong muốn lắp đặt hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã cố định của Skylotec như Skyline hoặc Skyrail, Panindochina sẽ lên kế hoạch khảo sát và phương án lắp đặt cũng như kiểm định hệ thống theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Cũng như hệ thống cố định, Panindochina cũng cung cấp và lắp đặt hệ thống bảo vệ chống rơi khi leo thang, điểm cố định đơn và có thể nhiều điểm cố định hơn phụ thuộc vào vị trí có khả năng tiềm ẩn những nguy cơ rơi/ té ngã.

Có 3 lý do, doanh nghiệp có thể cân nhắc sử dụng sản phẩm được cung cấp bởi Panindochina:

- Đội ngũ thi công chuyên nghiệp thực hiện việc lắp đặt, tháo dỡ thiết bị tại khu vực yêu cầu
- Thực hiện kiểm định sau khi hoàn thành công việc lắp đặt
- Cung cấp dịch vụ cải tạo, vệ sinh và bảo dưỡng trong quá trình sử dụng

Tại sao phải kiểm tra thiết bị bảo vệ chống rơi cá nhân (PPFE)?

Việc kiểm tra thiết bị PPFE cần phải được thực hiện bởi chuyên gia (theo DGUV 112-198) tối thiểu mỗi một năm và sau khi bị tác động bởi các yếu tố tác động từ bên ngoài hoặc xuất hiện những dấu hiệu nghi ngờ trong quá trình sử dụng. Chuyên gia sẽ quyết định thiết bị có đang hoạt động tốt hay không và có thể tiếp tục được sử dụng hay không. Kiểm tra chất liệu được dựa trên các quy định được ban hành bởi các tổ chức quốc gia/ quốc tế và hướng dẫn của NSX. Thông tin trên nhãn sản phẩm cũng phải rõ ràng. Kiểm tra phải được thực hiện theo thông số kỹ thuật công bố của NSX và phải được ghi chép đầy đủ.

Kiểm định bởi Panindochina

Panindochina được ủy quyền kiểm tra hầu hết thiết bị bảo vệ chống rơi từ nhà sản xuất Skylotec và được phép chứng nhận những thiết bị này có thể được sử dụng tiếp tục bằng cách ghi chép/ lưu trữ vào sổ thực hiện dịch vụ. Panindochina cũng có thể thực hiện việc kiểm tra tất cả thiết bị đu dây và cứu hộ cứu nạn, cũng như thực hiện thương mại thiết bị trên thị trường được chỉ định.



Kiểm tra tại trung tâm dịch vụ kỹ thuật Panindochina:

- Dây đai an toàn toàn thân, cuộn chống rơi tự động, dây thừng và dây cáp
- Khóa Carabiner, dây tạo điểm cố định
- Hệ thống an toàn
- Thiết bị cứu hộ cứu nạn & đu dây tiếp cận
- Giá 3 chân (Tripod)
- Thiết bị bắt rơi
- Con trượt bảo vệ leo thang
- Thiết bị nâng hạ (theo UVV)

Kiểm tra cảm quan bên ngoài:

PPFE (thực hiện tại nhà máy/công trường doanh nghiệp)

Bên cạnh đó chúng tôi cũng phối hợp với nhà sản xuất thực hiện các công việc như sau:

- Kiểm định thiết bị
- Lắp đặt hệ thống bắt rơi
- Dịch vụ làm việc trên cao với các chuyên gia hàng đầu có nhiều năm kinh nghiệm và với thiết bị hiện đại.

Trong những khu vực khó tiếp cận và công việc của người lao động phải thực hiện tại vị trí trên cao hoặc những khu vực có khả năng xảy ra những tai nạn té ngã tiềm ẩn, đội ngũ chuyên gia của chúng tôi với thiết bị hiện đại có thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện công việc như:

- Kiểm tra và bảo dưỡng
- Lắp đặt và tháo dỡ hệ thống cố định
- Chụp hình, quay phim và làm phóng sự
- Thực hiện đánh giá rủi ro và đưa phương án cứu hộ cứu nạn





Thông Tin Liên Hệ

Công Ty TNHH TM & DV Xuyên Đông Dương

Trụ Sở Chính

Số 131 Đường Tân Cảng, Phường 25,
Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3512 7509 - Fax: (028) 3512 7510
Email: info@panindochina.com.vn

Chi Nhánh Miền Bắc

Phòng 2A, Số 33 Nguyễn Sơn, Tổ 09,
Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên
Tel: (024) 3228.2130 - Fax: (024) 3228.2137
Email: info@panindochina.com.vn

Văn Phòng Đại Diện

Tầng 9, Tòa Nhà PV Bank, Số 2 Đường 30/4,
Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (028) 3512 7509 - Fax: (028) 3512 7510
Email: info@panindochina.com.vn